TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ	*TP Hà Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bồn Thị N - sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Xã X, huyện V, tỉnh H

Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm : 1990;

Địa chỉ: Thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021, chị Bồn Thị N và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bồn Thị N và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Bồn Thị N thỏa thuận. Giao cháu Nguyễn Đức P sinh ngày 01/8/2020 cho chị Bồn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu P đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng tiền nuôi cháu P mỗi tháng là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2021, chị N là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, anh Đ có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định;

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có;

[4] Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận chị Bồn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, biên lai thu số: 0000598 ngày 8 / 11 / 2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bồn Thị N và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Bồn Thị N và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận. Giao cháu Nguyễn Đức P sinh ngày 01/8/2020 cho chị Bồn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu P đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng tiền nuôi cháu P mỗi tháng là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2021, chị N là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, anh Đ có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định;

* Về tài sản chung, công nợ chung: không có ;

2. Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận Chị Bồn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số: 0000598 ngày 8 / 11 / 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPHG;
- CCTHA dân sự TPHG;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã N, TP H Tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai